TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Thông và Ông Đậu Cao Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 24/3/1984; nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ an; nghề ngD: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Đình S (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; có vợ Đào Thị H, sinh năm 1982; Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2009.

Bị tạm giam ngày 03/02/2019 cho đến nay – Có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Duy B, sinh năm 1963 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn B, sinh năm 1969 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2018 Lê Đình H rủ Lê Đình D đi trộm cắp tài sản, thì D đồng ý. D lấy xe máy biển số 37L5 – 3381 theo sự hướng dẫn của H, D điều khiển xe chở H đi ra bờ đập 3-2 thuộc xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An rồi đi đến nhà anh Bùi Duy D, sinh năm 1963, trú tại xóm 7, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu. H nói D đứng ở ngoài chờ rồi H đi vòng ra phía sau vào thềm nhà anh D thấy có hai cái ắc quy và hai bộ kích điện đang để ở thềm, H lấy trộm hai cái ắc quy đưa ra chỗ D đứng chờ và nói D đưa về nhà cất dấu để H vào lấy trộm tiếp. D đưa hai chiếc ắc quy về nhà cất rồi quay lại thì thấy H đã lấy trộm thêm được hai hộp kích điện và một biến thế điện (dùng để sạc ắc quy). H cột biến thế điện và hai hộp kích điện vào sau xe của D rồi nói D chở về nhà cất; sau đó H tiếp tục vào nhà bếp của ông D lấy trộm hai chiếc ắc quy nhỏ rồi quay ra chờ D. Khi D đến, H để một chiếc ắc quy ở phía trước yên xe, còn H ngồi phía sau và cầm chiếc ắc quy còn lại, D chở H và tài sản vừa lấy trộm được về nhà D. Về đến nhà, D và H dùng xe kiến an của gia đình D chở toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được sang nhà H cất giấu rồi D về nhà ngủ. Sau khi D về thì H tiếp tục đi bộ đến nhà ông D lấy trộm bảy con chó con và mười một con gà đưa về nhà H cất giấu.

Đến 07 giờ, ngày 01/9/2018 H gọi D sang nhà H rồi chia cho D một con gà trống, D con chó con và hai chiếc ắc quy mà H và D đã lấy trộm của nhà ông Bùi Duy D. D đưa gà và chó con về nhà nuôi, còn hai chiếc ắc quy D đem cất giấu trong phòng ngủ nhà D. Sau đó, H rủ D đi bán số tài sản trộm cắp được còn lại, D đồng ý và về nhà lấy xe kiến an đưa sang nhà H bỏ hai chiếc ắc quy, hai hộp kích điện và một biến thế điện lên xe, đồng thời H điều khiển xe mô tô của D chở D ngồi phía sau kéo xe kiến an đi đến điểm thu mua phế liệu của anh Lê Văn Bình tại xóm 4, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu bán cho anh Bình được số tiền 2.170.000 đồng, số tiền này H không chia cho D mà tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/9/2018 anh Bùi Duy D làm đơn trình báo về việc mất trộm tài sản. Biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, D đã đến Công an huyện Quỳnh Lưu xin đầu thú và giao nộp hai chiếc ắc quy là tài sản trộm cắp và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L5 – 3381 là phương tiện D sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu triệu tập H để làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình rồi bỏ trốn đến ngày 03/2/2019 thì bị bắt.

Quá trình điều tra anh Lê Văn Bình đã giao nộp hai chiếc ắc quy, hai hộp kích điện và một biến thế điện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu.

Chị Đào Thị H (vợ H) và chị Lê Thị H (vợ D) đã giao nộp cho Công an xã T 07 con chó con và 11 con gà là tài sản mà H bắt trộm của nhà anh Bùi Duy D.

Kết luận định giá số 227 ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Lưu: 02 bình ắc quy (25x10x50cm) và cục nạp điện ắc quy: 1.900.000 đồng; 01 bình ắc quy DONG NAI (15x10x15cm) 300.000đồng; 01 bình ắc quy (20x10x45cm): 350.000đồng; 02 hộp kích điện ắc quy tự chế: 200.000đồng; 07 con chó con tổng trọng lượng 9kg: 700.000đồng; 11 con gà chọi giống tổng trọng lượng 14,4kg: 1.440.000đồng; tổng giá trị tài sản của anh Bùi Duy D có giá trị 4.890.000đồng.

Anh Bùi Duy D đã nhận lại tài sản bị mất được thu hồi trên. Ngoài ra còn khai nại bị mất thêm 11 con gà và 150 mét dây điện A35 đã qua sử dụng và yêu cầu Lê Đình H bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Anh Lê Văn B yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho số tiền mua tài sản do H và D bán là 2.170.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 09 đến 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS.

Buộc Lê Đình H phải trả lại cho anh Lê Văn B số tiền 2.170.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Duy D đòi bị cáo Lê Đình H bồi thường thêm ngoài số tài sản bị mất đã được thu hồi là 11 con gà con gà chọi và 150 mét dây điện A35 với tổng số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Dn thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/8/2018 bị cáo H và Lê Đình D đã cùng nhau trộm cắp tài sản của anh Bùi Duy D, trú tại: xóm 7, xã Tân Sơn các tài sản gồm: 02 bình ắc quy nhãn hiệu BSB màu đen, 01biến thế điện, 01bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu "DONG NAI"; 01bình ắc quy màu trắng, đen; 02 hộp kích điện ắc quy tự chế. Giá trị tài sản mà H và D trộm cắp của anh D là 2.750.000 đồng. Ngoài ra, H một mình trộm cắp của anh D 07 con chó con và 11 con gà có giá trị là 2.140.000 đồng; Tổng tài sản mà H

trộm cắp có giá trị 4.890.000đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quy kết của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; Bị cáo Lê Đình H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là người rủ Lê Đình D cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo vừa là người rủ rê và là người thực hành tích cực thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; nhưng bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề ngD ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng: Các tài sản của anh Bùi Duy D bị trộm cắp đã thu hồi trả lại nên không xem xét.

Ngoài ra, bị hại là anh Bùi Duy D khai có bị mất trộm thêm 11 con gà và 150m dây điện A35 nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đình H không chấp nhận yêu cầu của anh D. Vì vậy, không có cơ sở để chứng minh H là người thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản như anh D khai nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường dân sự của anh Bùi Duy D.

Đối với anh Lê Văn Bình là người đã mua của H 02 bình ắc quy; 01 cục nạp điện ắc quy; 02 hộp kích điện ắc quy tự chế là tài sản do H và D trộm cắp mà có. Quá trình mua các tài sản trên thì anh Bình không biết đó là những tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, anh Bình không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Giao dịch mua các tài sản nêu trên giữa anh Bình và bị cáo Lê Đình H, Lê Đình D là giao dịch ngay tình, sau khi phát hiện tội phạm anh Bình đã tự nguyện giao nộp các tài sản cho cơ quan điều tra. Số tiền 2.170.000đ mà anh Bình đã thanh toán cho bị cáo H nhưng H không chia cho D mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tại phiên Tòa bị cáo H đồng ý trả lại cho anh Bình số tiền nói trên. Do vậy, cần buộc bị cáo Lê Đình H phải trả lại cho anh Bình số tiền 2.170.000đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173;điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 09 (Chín) tháng tù về tội về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Duy D đòi Lê Đình H bồi thường thêm ngoài số tài sản bị mất đã được thu hồi là 11 con gà con gà chọi và 150 mét dây điện A35 với tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc Lê Đình H phải trả lại cho anh Lê Văn B số tiền 2.170.000đồng (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Dn thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đình H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (D trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Thông **Đậu Cao Nhu** **Hồ Sỹ Mạnh**